

Phụ lục 1

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG NSNN KHÁM SỨC KHOẺ ĐỊNH KỲ NĂM 2026
VÀ DỰ KIẾN PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG CHO CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHOẺ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã)

			Phân loại đối tượng theo nhóm thứ tự ưu tiên KSK theo lộ trình trong năm 2026								Phân loại đối tượng theo nội dung KSK và phân bổ cho các đơn vị thực hiện khám sức khỏe				
TT	Tên thôn	Tổng số đối tượng KSK	Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Người có công	Thuộc vùng ĐKKCTXH KK, đặc biệt khó khăn	Thuộc vùng DB DTTS& MN	ĐT khác	Người < 6 tuổi (khám lâm sàng)	Người từ 6-18 tuổi (Khám lâm sàng)	Đơn vị thực hiện KSK	Người từ 18 tuổi trở lên (khám LS và CLS)	Đơn vị thực hiện KSK
1	Thôn Khòn Cháo - Co Cai	572	104	13	2	24	2	0	422	5	20	1	Trạm Y tế xã	551	TTYT Khu vực Lộc Bình
2	Thôn Khòn Sè	346	84	9	5	12	0	0	231	5	19	4	Trạm Y tế xã	323	
3	Thôn Hợp Nhất	384	88	8	19	10	1	0	251	7	17	2	Trạm Y tế xã	365	
4	Thôn Nà Làng	505	97	5	16	44	0	91	249	3	15	5	Trạm Y tế xã	485	
5	Thôn Đoàn Kết	506	107	10	5	12	1	0	362	9	17	4	Trạm Y tế xã	485	
6	Thôn Thống Nhất	400	49	4	12	25	2	114	189	5	15	5	Trạm Y tế xã	380	
7	Thôn Lợi Bắc	714	142	8	9	31	2	391	123	8	27	6	Trạm Y tế xã	681	
8	Thôn Nà Xỏm	150	12	1	7	6	0	124	0	0	7	0	Trạm Y tế xã	143	
9	Thôn Phai Vải	330	40	2	12	41	0	231	0	4	16	4	Trạm Y tế xã	310	
	TỔNG CỘNG	3.907	723	60	87	205	8	951	1.827	46	153	31		3.723	

